

Số: /TTr-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị kiểm tra, công nhận huyện Bình Sơn đạt chuẩn phổ cập giáo dục –xóa mù chữ năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định về điều kiện bảo đảm và nội dung, qui trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ;

Căn cứ kết quả thực hiện các mục tiêu phổ cập giáo dục - xóa mù chữ năm 2021 của huyện Bình Sơn, UBND huyện kính trình UBND tỉnh xem xét như sau:

1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

a) Tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP:

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi huy động đến lớp: 2.978/2.978 số trẻ phải phổ cập, tỷ lệ 100%.

- Trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN: 2.978/2.978 trẻ, tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 3125/3125, tỷ lệ 100%.

- Có 22/22 xã, thị trấn đạt tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, đạt tỷ lệ 100%.

- Có 22/22 xã, thị trấn đạt tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN, đạt 100%.

- Tính đến tháng 11/2021, tỷ lệ xã, thị trấn được UBND huyện Bình Sơn ban hành quyết định công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT như sau:

Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGDMNTNT: 22/22, tỉ lệ 100%.

Đánh giá về tiêu chuẩn PCGDMNTNT: Đạt

b) Điều kiện bảo đảm

b1. Đội ngũ:

* Số giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành:

- Tổng số giáo viên hiện có 638 người, trong đó có 310/638 giáo viên được biên chế, tỷ lệ 48,5%. 100% giáo viên được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo qui định.

- Có 74 giáo viên công lập ngoài biên chế được ký hợp đồng lao động được hưởng đúng chế độ theo quy định hiện hành.

* Số lượng giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi: 22/22 đơn vị cấp xã đảm bảo đủ giáo viên dạy lớp 5 tuổi theo quy định, cụ thể: có 196 giáo viên/110lớp, tỷ lệ 1,78 giáo viên/lớp.

* Tỷ lệ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo: Có 196/196 giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, tỷ lệ 100%. Trong đó trên chuẩn 143/196 giáo viên, tỷ lệ 73%.

* Tỷ lệ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:

- Có 191/196 giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đạt tỷ lệ 97,4%.

- Có 22/22 xã, thị trấn có giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định, tỷ lệ 100%.

* Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục MNTNT:

- Có 22 người của 22/22 xã, thị trấn được phân công theo dõi công tác phổ cập GDMNTNT (đảm bảo mỗi đơn vị cấp xã có 01 người)

- Tại huyện (P.GDDT) có 01 người được phân công theo dõi công tác phổ cập GDMNTNT của huyện.

Đánh giá điều kiện về giáo viên, nhân viên: Đạt

b2. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

* Mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non:

Huyện Bình Sơn có mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo để thực hiện phổ cập GDMNTNT. Có 30/30 trường mầm non có điểm trung tâm, đối với nơi tập trung đông dân cư có điểm cụm, nơi dân cư thưa thớt bố trí lớp mẫu giáo lẻ để tạo điều kiện cho trẻ đi học thuận tiện, an toàn.

* Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Phòng học: Có 22/22 xã, thị trấn có trường mầm non đủ phòng học đạt tiêu chuẩn, tỷ lệ 100%, cụ thể: Tổng số phòng học cho lớp mẫu giáo 5 tuổi 110/110 lớp, tỷ lệ 100%; trong đó:

+ Số phòng kiên cố: 80/110 phòng, đạt tỷ lệ 72,7 %;

+ Số phòng bán kiên cố: 30/110 phòng, đạt tỷ lệ 27,3%;

* Tỷ lệ lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu

- Có 110/110 lớp mẫu giáo 5 tuổi có bộ thiết bị tối thiểu, đạt tỷ lệ 100%.

- Có 22/22 xã, thị trấn có trường mầm non đủ bộ thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp mầm non 5 tuổi, đạt tỷ lệ 100%.

* Sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời; nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; công trình vệ sinh:

- Sân chơi xanh, sạch, đẹp:

+ Có 119/119 sân chơi đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, tỷ lệ 100%; không có sân chưa có cây xanh, bóng mát.

+ Có 22/22 xã, thị trấn có trường mầm non đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, tỷ lệ 100%.

- Đồ chơi ngoài trời:

+ Tổng số sân chơi có đồ chơi 111/119 sân chơi;

+ Tổng số trường mầm non có sân chơi có ĐCNT: 30/30 trường mầm non, đạt tỷ lệ 100% (tập trung ở điểm trung tâm, điểm cụm);

+ Có 22/22 xã, thị trấn có trường mầm non có sân chơi ngoài trời có đồ chơi, đạt 100%.

- Nguồn nước và hệ thống thoát nước:

+ Có 110/110 lớp 5 tuổi có nguồn nước sạch, đạt tỷ lệ 100%;

+ Tổng số trường có nguồn nước sạch: 30/30 trường, đạt tỷ lệ 100% đảm bảo 22/22 xã, thị trấn có trường mầm non có nguồn nước sạch, đạt 100%;

+ Có 22/22 xã, thị trấn có trường mầm non có hệ thống thoát nước đảm bảo yêu cầu, đạt 100%.

- Công trình vệ sinh (CTVS):

+ Có 110/110 lớp 5 tuổi có CTVS sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh, đạt tỷ lệ 100%;

+ Tổng số trường có đủ CTVS đạt yêu cầu: 30/30 trường, đạt tỷ lệ 100%;

+ Có 22/22 xã, thị trấn trường mầm non có CTVS sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh, đạt 100%.

Đánh giá điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Đạt

Huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trẻ mầm non cho trẻ 5 tuổi

2. Phổ cập giáo dục tiểu học:

a. Tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP:

- Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3: 22/22 xã, tỷ lệ 100%.

- Số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1: 3.162/3.163 học sinh, tỷ lệ: 99,97% ;

- Số trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 2.049/2.118 học sinh, đạt tỉ lệ: 96.74%;

- Số trẻ em 11 tuổi đang học ở tiểu học: 66 em , tỷ lệ: 3,12%;

- Trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 10.246/10350 em, tỷ lệ: 99%;

- Trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 180 em

b. Điều kiện bảo đảm:

- Người tham gia dạy học, theo dõi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:

+ Tổng số giáo viên: 656 người;

+ Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên 656/656 người, tỷ lệ: 100%; số giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn 616/656 người, tỷ lệ: 93,9 %;

+ Số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 656/656, tỷ lệ 100%;

+ Tỷ lệ giáo viên/lớp: 656/474 tỷ lệ; 1,38GV/lớp

+ Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn được phân công: 22/22 xã có giáo viên phụ trách công tác PCGD-XMC.

- Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

+ Trường đạt chuẩn quốc gia: 20/22 trường;

+ Số phòng học: 479/474, tỷ lệ phòng học/lớp 1/1;

+ Số phòng chức năng: 186 phòng.

- Có mạng lưới trường, lớp: thuận lợi, đáp ứng được nhu cầu dạy và học của địa phương.

Huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức 3.

3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

a) Tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP:

- Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, mức độ 2: 9/22 xã, tỷ lệ: 40,9%; mức độ 3: 13/22 xã, tỷ lệ 59,1%.

- Bảo đảm tiêu chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ: 2;

- Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở: 9.722/10.317 em, tỷ lệ: 94.2%.

- Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp: 8.435 em; tỷ lệ: 82%.

- TTN KT được tiếp cận giáo dục: 95 em, tỷ lệ 100%;

- Tổng số học sinh: 26.052 em.

b) Điều kiện

- Người tham gia dạy học, theo dõi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: phân công 01 chuyên viên của phòng GD&ĐT phụ trách công tác PCGD-XMC huyện.

- + Tổng số giáo viên: 635
- + Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo: 635/635, tỷ lệ 100%.
- + Số giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo: 438/635 tỉ lệ 68,9%
- + Số giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học: 635/635, tỷ lệ 100%.
- + Tỷ lệ giáo viên/lớp: 2,1 GV/lớp
- Về cơ sở vật chất:
- + Tổng số phòng học/lớp: 311/296, tỷ lệ: 1,05
- + Cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện phục vụ cho công tác quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục ở địa phương.

Huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức 2

4. Công tác xóa mù chữ:

- Số người trong độ tuổi 15-25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ theo mức độ 1: 30.987/31.118 người, tỷ lệ: 99,5%; mức độ 2: 30.985/31.118 người; tỷ lệ 99,6%.

- Số người trong độ tuổi 15-35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ theo mức độ 1: 73.088/73.745 người, tỷ lệ: 99,1%; mức độ 2: 73040/73745 ; tỷ lệ: 99%

- Số người trong độ tuổi 15-60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ theo mức độ 1: 143.068/144.192, tỷ lệ: 99,2%; mức độ 2: 141.839/144.192, tỷ lệ: 98,3%

- Có 22/22% xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2

Huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức 2

UBND huyện Bình Sơn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, công nhận./ .

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GD&ĐT;
- CT, PCT(VX), UBND huyện;
- Lưu: VT, BCD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Quang Sự